

BÀI TẬP LỚN Học phần đồ họa máy tính

Giảng viên: Ngô Trường Giang

Nhóm sinh viên: 1. Lê Thị Hương Ly BCS230054

2. Nguyễn Thị Quỳnh BCS230076

3. Nguyễn Trọng Đoàn BCS230025



ĐỀ TÀI

MÔ PHỎNG HOẠT ĐỘNG CỦA ROBOT TRONG KHÔNG GIAN 3D VỚI THƯ VIỆN OPENGL

PHIẾU CHẨM ĐIỂM

Nhận xét chung:							
			•••••				
			•••••				
			•••••				
			•••••				
			•••••				
		•••••					
		•••••					
Kết	quå:						
	Họ và tên	Mã sinh	viên	Điểm số	Điểm chữ		
1.	Lê Thị Hương Ly	BCS230054					
2.	Nguyễn Thị Quỳnh	BCS230076					
3.	Nguyễn Trọng Đoàn	BCS230025					
Giảng viên đánh giá:							

Yêu cầu nội dung:

- 1. Mỗi nhóm (tối đa 3 thành viên) đề xuất một đề tài mô phỏng HOẠT ĐỘNG của đối tượng trong không gian 3D. Ý tưởng đề tài có thể giống nhau nhưng nội dung triển khai phải khác nhau. Ví dụ: Cùng ý tưởng xây dụng robot nhảy, nhưng mỗi robot thiet kế 1 kiểu, nhảy 1 kiểu...
- 2. Một số hướng đề tài: Mô phỏng các đối tượng: robot, máy bay, ô tô, con vật, mẫu vật, căn phòng ảo, các phương tiện giao thông, các hiện tượng khoa học.... *Không đăng ký đề tài Hệ mặt trời (mặt trăng mặt trời), game rắn săn mồi, rubik, đồ họa 2D*.

3. Nội dung thực hiện:

- Phát biểu bài toán
- Phương án giải quyết bài toán
- Lập trình xử lý, demo kết quả
- ~ Kết luận
- Tài liệu tham khảo

4. Các yêu cầu xử lý:

- Xây dựng đối tượng (mô hình hoá): có thể sử dụng các đối tượng cơ bản đề xây dựng mô hình, hoặc có thể dùng các mô hình được tạo bởi các phần mềm đồ hoa 3D như blender, 3Dmax...
- Sử dụng kết hợp các phép biến đổi 3D để mô phỏng các hoạt động của đối tượng 3D.
- Thiết lập chế độ quan sát (góc nhìn), hiệu ứng tô bóng, blending, texture mapping... cho đối tượng.

Yêu cầu trình bày quyển báo cáo

- 1. Tiểu luận/ Bài tập lớn được trình bày vi tính trên trang giấy A4 cụ thể như sau: chữ Times New Roman cỡ 14 (hoặc 13). dãn dòng 1.5, lề trái 3cm, lề phải 2cm, trên 2cm và dưới 2cm.
- 2. Đánh số trang canh giữa theo chiều ngang trong phần lề dưới của văn bản liên tục từ 1 cho đến hết (bắt đầu từ trang nội dung tiểu luận/ bài tập lớn), không dùng các ký tự khác để đánh số trang.
- 3. Trích dẫn tài liệu: trích dẫn theo kiểu APA hoặc IEEE.

4. Thứ tự các trang

- Trang bìa:
- Bìa lót: giấy trắng, trình bày như trang bìa cứng
- Đề bài (trang riêng)
- Phần chấm điểm/ nhận xét của giảng viên (trang riêng)
- Mục lục (trang riêng, đánh tự động)
- Danh mục từ viết tắt (xếp theo ABC trang riêng)
- Danh mục bảng biểu, hình vẽ (nếu có), (trang riêng)
- Nội dung tiểu luận/ bài tập lớn
- Danh mục tài liệu tham khảo (trang riêng)

MỤC LỤC

I. PHÁT BIỂU BÀI TOÁN	2
II. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT BÀI TOÁN	
2.1. Thiết kế mô hình 3D Robot	2
2.1.1. Phương pháp thực hiện	2
2.1.2. Minh họa cách thực hiện	3
2.2. Tạo các hoạt cảnh hoạt động của Robot	4
2.2.1. Phương pháp thực hiện	4
2.2.2. Minh họa cách thực hiện	5
2.2.3. Hoạt cảnh Robot Chào cờ	6
2.2.4. Hoạt cảnh Robot Chạy tiến	7
2.2.5. Hoạt cảnh Robot Chạy lùi	9
2.2.6. Hoạt cảnh Robot Nhảy múa	9
2.2.7. Hoạt cảnh Robot Nhảy cao xoay vòng	11
2.2.8. Hoạt cảnh Robot Nhảy xa	13
2.3. Thiết lập tô bóng và chiếu sáng	15
2.4. Thay đổi góc nhìn, thiết lập tốc độ hoạt động của Robot, tạo điều khiển	16
III. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	18
3.1. Môi trường cài đặt	18
3.2. Demo kết quả	18
IV. KÉT LUẬN	22
TÀI LIÊU THAM KHẢO	23

I. PHÁT BIỂU BÀI TOÁN

Mô phỏng hoạt động của robot trong không gian 3D bằng lập trình C++ với thư viện đồ họa OpenGL và freeglut, cụ thể là:

- Vẽ mô hình 3D Robot dựa vào các đối tượng cơ bản trong thư viện đồ họa;
- Dựa vào các phép biến đổi 3D, tạo hoạt cảnh Robot thực hiện các hoạt động sau:
 - o Chào cờ;
 - o Nhảy múa;
 - Chạy tiến;
 - o Chạy lùi;
 - Nhảy cao xoay vòng;
 - o Nhảy xa;
 - Dừng lại trở về trạng thái đứng yên.
- Thiết lập tô màu và chiếu sáng cho Robot;
- Thay đổi góc nhìn, tăng giảm tốc độ hoạt động của Robot, tạo menu điều khiển.

II. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT BÀI TOÁN

2.1. Thiết kế mô hình 3D Robot

2.1.1. Phương pháp thực hiện

Để vẽ mô hình 3D Robot, nhóm đã sử dụng các hàm tạo đối tượng cơ bản trong thư viện đồ họa, kết hợp với các phép biến đổi. Các hàm tạo đối tượng trong thư viện freeglut được sử dụng bao gồm:

- Hàm glutSolidCube(Gldouble size); // Vẽ hình lập phương với cạnh a = size
- Hàm glutSolidSphere(Gldouble radius, GLint slices, GLint stacks); //Vẽ hình cầu với bán kính, số lượng slice và stack
- Hàm glutSolidCone(Gldouble base, Gldouble height, GLint slices, GLint stacks); //Vẽ hình chóp cụt với bán kính ở mặt đáy, chiều cao, số lượng slice và stack
- Hàm gluCylinder(GLUquadric *qobj, Gldouble baseRadius, Gldouble topRadius, GLdouble height, GLint slices, GLint stacks); //Vẽ hình trụ tròn với đối tượng quadric (được tạo bằng gluNewQuadric), bán kính mặt đáy, bán kính mặt đỉnh, chiều cao, số lượng slice và số lượng stack

Các đối tượng trên được kết hợp với các phép biến đổi để tạo ra thân mình, chân tay,... của Robot, cụ thể là:

- Hàm glScalef(GLfloat x, GLfloat y, GLfloat z); //Biến đổi tỷ lệ kích thước các đối tượng cơ bản với tỷ lệ x theo trục X, tỷ lệ y theo trục Y và tỷ lệ z theo trục Z với tâm tỷ lệ tại gốc tọa độ;
- Hàm glTranslatef(GLfloat x, GLfloat y, GLfloat z); //Tịnh tiến hệ trục tọa độ theo véc tơ tịnh tiến nối từ gốc tọa độ đến điểm (x, y, z);
- Hàm glRotatef(GLfloat angle, GLfloat x, GLfloat y, GLfloat z); //Quay 1 góc angle (angle > 0 thì quay ngược chiều kim đồng hồ) quanh trục nối gốc tọa độ với điểm (x, y, z).

2.1.2. Minh họa cách thực hiện

Để minh họa cách thực hiện vẽ mô hình Robot 3D, ta lấy ví dụ khi vẽ thân mình, cổ và đầu Robot.

- Các hàm tạo đối tượng cơ bản kết hợp với glScaled() như sau:
 - Thân robot được vẽ bằng các hàm:

```
glScaled(1., 1., .75); //Thay đổi tỷ lệ cube: 1*x, 1*y, 0.75*z
glutSolidCube(1.25); //Vẽ cube với a=1.25
Khi đó ta sẽ được hình hộp chữ nhật với kích thước (1*1.25, 1*1.25, 0.75*1.25) theo 3 chiều x, y, z tương ứng.
```

Cổ robot được vẽ bằng hàm:

```
glScaled(1.5, 1.5, 1.5); //Thay đổi tỷ lệ Sphere glutSolidSphere(.24, 16, 16); //Vẽ Sphere: r=0.24, 16 slices, 16 stacks Khi đó ta vẽ được cổ là hình cầu với bán kính r=1.5*0.24. Ở đây có thể gộp 2 hàm trên bằng glutSolidSphere(.36, 16, 16).
```

Đầu robot được vẽ bằng hàm:

```
glutSolidCube(.77); //Vẽ hình lập phương với a=0.77
Khi đó ta vẽ được đầu là hình lập phương với cạnh a=0.77.
```

- Các hình trên được vẽ với tâm là gốc tọa độ hiện hành. Nếu không có phép chuyển trục thì thân mình, cổ, đầu robot sẽ bị trùng nhau. Do đó cần kết hợp với các phép biến đổi, cụ thể như sau:

```
/*Thân mình*/
glPushMatrix(); //Lưu lại ma trận hiện hành
glScaled(1., 1., .75); //Thay đổi tỷ lệ cube: 1*x, 1*y, 0.75*z
glutSolidCube(1.25); //Vẽ thân mình
glPopMatrix(); //Phục hồi ma trận hiện hành
```

```
/*Cô*/
glPushMatrix();
                              //Lưu lai ma trân hiện hành
glTranslated(0, .65, 0);
                              //Tinh tiên 0.65 theo trục y
glutSolidSphere(.36, 16, 16); //Vē cổ
glPopMatrix();
                              //Phục hồi ma trận hiện hành
/*Đầu*/
glPushMatrix();
                              //Lưu lai ma trân hiện hành
glTranslated(0, 1.15, 0);
                               //Tinh tiến 1.15 theo truc y
glutSolidCube(.77);
                              //Vẽ đầu
glPopMatrix();
                              //Phục hồi ma trận hiện hành
                                 (b)
                                                             (c)
       (a)
```

Hình 1. Hình vẽ thân mình, cổ, đầu robot ở chế độ đường nét (wire): (a) nhìn từ trục X; (b) nhìn từ trục Z; (c) nhìn nghiêng từ trên xuống

2.2. Tạo các hoạt cảnh hoạt động của Robot

2.2.1. Phương pháp thực hiện

Trước hết, để robot quay đầu, nghiêng người, hoạt động tay, chân thì cần tạo ra các "khớp quay" cho nó. Ví dụ muốn quay đầu thì cần tạo "khớp cổ", quay cả cánh tay thì phải có "khớp bả vai", quay cẳng tay thì phải có "khớp khuỷu tay", nâng hạ chân thì phải có "khớp háng", "khớp gối"... Như vậy, tại các vị trí này, ta cần tạo các biến góc quay theo trục X, theo trục Y và theo trục Z, đồng thời sử dụng hàm biến đổi glRotatef(GLfloat angle, GLfloat x, GLfloat y, GLfloat z); //Quay 1 góc angle (angle > 0 thì quay ngược chiều kim đồng hồ) quanh trục nối gốc tọa độ với điểm (x, y, z).

Tiếp đến, để thực hiện di chuyển tiến lùi, lên xuống, trái phải thì ta cần tạo các biến dịch chuyển theo trục X, trục Y và trục Z, đồng thời sử dụng hàm biến đổi tịnh tiến glTranslatef(GLfloat x, GLfloat y, GLfloat z).

2.2.2. Minh họa cách thực hiện

Để minh họa cách thực hiện tạo "khớp thân mình" và "khớp cổ" cho Robot 3D, ta lấy ví dụ khi vẽ thân mình, cổ và đầu Robot. Cụ thể như sau:

```
void robot_body(){
```

```
/*Lưu lai ma trân biến đổi hiện hành 0*/
glPushMatrix();
//Phép biến đổi để thực hiện góc xoay toàn bộ thân, đầu, cổ robot
glTranslated(0, -.625, 0);
                            //Tinh tiến gốc toa đô đến thân dưới của robot
glRotated(RbodyX, 1, 0, 0); //Xoay quanh truc X
glRotated(RbodyY, 0, 1, 0);
                             //Xoay quanh truc Y
glRotated(RbodyZ, 0, 0, 1);
                             //Xoay quanh truc Z
glTranslated(0, +.625, 0);
                             //Tịnh tiến trở về gốc tọa độ cũ
//Thân mình
glPushMatrix();
                             //Lưu lại ma trận hiện hành
glScaled(1., 1., .75);
                             //Thay đổi tỷ lệ cube: 1*x, 1*y, 0.75*z
glutSolidCube(1.25);
                             //Vẽ thân mình
                             //Phục hồi ma trận hiện hành
glPopMatrix();
/* Đầu, cổ*/
glPushMatrix();
                          //Lưu ma trận hiện hành 1
//Phép biến đổi để thực hiện góc xoay khớp cổ
glTranslated(0, .65, 0);
                             //Tịnh tiến gốc tọa độ đến tâm cổ của robot
glRotated(RNeckX, 1, 0, 0); //Xoay quanh truc X
glRotated(RNeckY, 0, 1, 0);
                             //Xoay quanh truc Y
glRotated(RNeckZ, 0, 0, 1);
                             //Xoay quanh truc Z
                             //Tinh tiến trở về gốc toa đô cũ
glTranslated(0, -.65, 0);
//Cô
glPushMatrix();
                             //Lưu lại ma trận hiện hành
glTranslated(0, .65, 0);
                             //Tinh tiến 0.65 theo trục y
glutSolidSphere(.36, 16, 16); //Vē cổ
glPopMatrix();
                             //Phục hồi ma trận hiện hành
//Đầu
                             //Lưu lại ma trận hiện hành
glPushMatrix();
glTranslated(0, 1.15, 0);
                             //Tinh tiến 1.15 theo truc y
glutSolidCube(.77);
                             //Vẽ đầu
                             //Phục hồi ma trân hiện hành
glPopMatrix();
glPopMatrix();
                           //Phuc hồi ma trân hiện hành 1
glPopMatrix();
                        /*Phục hồi ma trận hiện hành 0*/
```

Giả sử Robot đang đứng tại gốc tọa độ (biến bodyX=0, bodyY=0, bodyZ=0), hướng nhìn của Robot dọc theo trục Z. Khi muốn cho Robot tiến về trước và nghiêng người 1 góc 10° (quanh trục X), đầu vẫn nhìn thẳng về phía trước thì ta làm như sau:

```
void display() {
```

}

```
//Xóa moi pixel (color buffer và depth buffer)
      glClear(GL COLOR BUFFER BIT | GL DEPTH BUFFER BIT);
      //Khởi tao ma trân biến đổi hiện hành
      glMatrixMode(GL MODELVIEW);
      glLoadIdentity();
      //Robot tiến về trước và nghiêng 10° quanh trục X
      glPushMatrix();
                       //Lưu lai ma trân hiện hành
      glTranslated(bodyX, bodyY, bodyZ); //Dich chuyển theo 3 trục x, y, z
                      //Vẽ thân, cổ, đầu của robot
      robot body();
      glPopMatrix();
                       //Phục hồi lai ma trân hiện hành cũ
                                //Robot di chuyển về phía trước theo trục Z
      bodyZ = bodyZ + 0.1;
      //Khi góc quay <=100 thì RbodyX cộng 2° và RNeckX trừ 2°
      if (RbodyX \le 10) {
             RbodyX = RbodyX + 2;
             RNeckX = RNeckX - 2;
      }
      glutSwapBuffers(); //Thực hiện việc hoán đổi 2 buffer
      glutPostRedisplay();//Bat ve lai
Frame 0
                    Frame 1
                                        Frame 2
                                                             Frame 3
Ban đầu
                  Nghiêng 2°
                                       Nghiêng 4°
                                                           Nghiêng 6°
                 Di chuyển 0.1
                                     Di chuyển 0.2
                                                          Di chuyển 0.3
```

Hình 2. Quá trình chuyển động của Robot

2.2.3. Hoạt cảnh Robot Chào cờ

```
//Hàm hoạt động của robot
void robot_animation() {
  switch (option) {
    case 4: //Robot chào
    if (animation != option) robot_reset();
    else {
        if (RLeftArmTopZ == -135) leftArmStart = 1;
        if (RLeftArmTopZ == 0) leftArmStart = 0;
```

```
if (leftArmStart == 0) {
         RLeftArmTopZ = RLeftArmTopZ - 1; //góc quay ở bả vai quanh trục Z
         RLeftArmBottomZ = RLeftArmBottomZ - 0.7; //góc quay ở khuỷu tay theo trục Z
         RNeckX = RNeckX - 0.05;
    break;
//Hàm trở về trạng thái ban đầu khi chuyển option khác
void robot reset() {
  switch (animation) {
  case 4: //Trả về trạng thái đứng yên khi Robot chào
    if (RLeftArmTopZ != 0)
       RLeftArmTopZ = RLeftArmTopZ + 1.0;
       RLeftArmBottomZ = RLeftArmBottomZ + 0.7;
       RNeckX = RNeckX + 0.05;
    else animation = option;
    break;
  default:
    animation = option;
}
2.2.4. Hoạt cảnh Robot Chạy tiến
//Hàm hoạt động của robot
void robot animation() {
  switch (option) {
  case 1:
   //nếu chuyển sang hoạt động khác thì reset hoạt động cũ của robot rồi mới bắt đầu hđ mới
    if (animation != option) robot reset():
    else
     if (RLeftArmTopX == -90) leftArmStart = 1; //khi tay nâng lên 900 thì: check = bắt đầu
ha xuống
       if (RLeftArmTopX == 0) leftArmStart = 0; //khi tay ở 00 thì: check = bắt đầu nâng lên
      //Khi tay trái duỗi thẳng thì bắt đầu nâng tay trái, chân phải lên
       if (leftArmStart == 0)
         RLeftArmTopX = RLeftArmTopX - 2;
                                                    //góc quay ở bả vai
         RLeftArmBottomX = RLeftArmBottomX - 1.5; //góc quay ở khuỷu tay theo trục x
         RLeftArmBottomZ = RLeftArmBottomZ + 1.5; //góc quay ở khuỷu tay theo truc z
         RRightLegTopX = RRightLegTopX - 1.75; //góc quay ở khớp háng
         RRightLegBottomX = RRightLegBottomX + 2.5; //góc quay ở đầu gối
```

```
//Khi tay trái quay đến 900 thì bắt đầu hạ tay trái, chân phải xuống
       if (leftArmStart == 1) {
         RLeftArmTopX = RLeftArmTopX + 2;
                                                    //góc quay ở bả vai
         RLeftArmBottomX = RLeftArmBottomX + 1.5; //góc quay ở khuỷu tay theo trục x
         RLeftArmBottomZ = RLeftArmBottomZ - 1.5; //góc quay ở khuỷu tay theo truc z
         RRightLegTopX = RRightLegTopX + 1.75; //góc quay ở khớp háng
         RRightLegBottomX = RRightLegBottomX - 2.5; //góc quay ở đầu gối
       i = i + 1; //mỗi lần nâng góc 20 thì i+1
       if (i \ge 45) i = 45; //công đến khi góc nâng 900 thì i=45
      //Khi i=45 tức là tay trái nâng lên đến 900 và bắt đầu hạ xuống thì mới nâng tay phải
       if (i == 45) {
         if (RRightArmTopX == -90) rightArmStart = 1;
         if (RRightArmTopX == 0) rightArmStart = 0;
         if (rightArmStart == 1) 
           RRightArmTopX = RRightArmTopX + 2;
           RRightArmBottomX = RRightArmBottomX + 1.5;
           RRightArmBottomZ = RRightArmBottomZ + 1.5;
           RLeftLegTopX = RLeftLegTopX + 1.75;
           RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX - 2.5;
         if (rightArmStart == 0) {
           RRightArmTopX = RRightArmTopX - 2;
           RRightArmBottomX = RRightArmBottomX - 1.5;
           RRightArmBottomZ = RRightArmBottomZ - 1.5;
           RLeftLegTopX = RLeftLegTopX - 1.75;
           RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX + 2.5;
      //Di chuyển về phía trước
       if (bodyZ < 10) {
         bodyZ += 0.05 / speed;
      //Người hơi nghiêng về trước
       RbodyX = 5;
       RNeckX = -5;
    break;
//Hàm trở về trạng thái ban đầu khi chuyển option khác
void robot reset() {
  switch (animation) {
  case 1: //Trả về trạng thái đứng yên khi robot chạy tiến
    if (RLeftArmTopX != 0) {
```

```
RLeftArmTopX = RLeftArmTopX + 2;
                                          //góc quay ở bả vai
    RLeftArmBottomX = RLeftArmBottomX + 1.5; //góc quay \mathring{\sigma} khuỷu tay theo trục x
    RLeftArmBottomZ = RLeftArmBottomZ - 1.5; //góc quay ở khuỷu tay theo trục z
    RRightLegTopX = RRightLegTopX + 1.75; //góc quay ở khớp háng
    RRightLegBottomX = RRightLegBottomX - 2.5; //góc quay ở đầu gối
    i = 0:
    RbodyX = 0;
    RNeckX = 0;
  else if (RRightArmTopX != 0) {
    RRightArmTopX = RRightArmTopX + 2;
    RRightArmBottomX = RRightArmBottomX + 1.5;
    RRightArmBottomZ = RRightArmBottomZ + 1.5;
    RLeftLegTopX = RLeftLegTopX + 1.75;
    RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX - 2.5;
    RbodyX = 0;
    RNeckX = 0;
  else animation = option;
  break;
default:
  animation = option;
```

2.2.5. Hoạt cảnh Robot Chạy lùi

}

Tương tự như hoạt cảnh robot chạy tiến, nhưng thay '+' bằng '-' biến dịch chuyển bodyZ (giảm bodyZ).

2.2.6. Hoạt cảnh Robot Nhảy múa

```
//Hàm hoạt động của robot
void robot_animation() {
  switch (option) {
  case 6: //Trả về trạng thái đứng yên khi robot nhún nhảy
  if (animation != option) robot_reset();
  else {
    if (RLeftLegTopX == 0) LegStart = 0;
    if (RLeftLegTopX == -60) LegStart = 1;

  if (LegStart == 0)
  {
    RLeftLegTopX = RLeftLegTopX - 1;
    RRightLegTopX = RRightLegTopX - 1.5;
    RRightLegTopZ = RRightLegTopZ + .2;
```

```
RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX + 1.5;
            RRightLegBottomX = RRightLegBottomX + 2;
            RLeftArmTopX = RLeftArmTopX - 2;
            RLeftArmTopZ = RLeftArmTopZ - 1;
            RLeftArmBottomX = RLeftArmBottomX - 2;
            RRightArmTopX = RRightArmTopX - 1.5;
            RRightArmBottomZ = RRightArmBottomZ - 2;
            bodyY = bodyY - 0.003;
         if (LegStart == 1)
            RLeftLegTopX = RLeftLegTopX + 1;
            RRightLegTopX = RRightLegTopX + 1.5;
            RRightLegTopZ = RRightLegTopZ - .2;
            RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX - 1.5;
            RRightLegBottomX = RRightLegBottomX - 2;
            RLeftArmTopX = RLeftArmTopX + 2;
            RLeftArmTopZ = RLeftArmTopZ + 1;
            RLeftArmBottomX = RLeftArmBottomX + 2;
            RRightArmTopX = RRightArmTopX + 1.5;
            RRightArmBottomZ = RRightArmBottomZ + 2;
            bodyY = bodyY + 0.003;
       break;
//Hàm trở về trạng thái ban đầu khi chuyển option khác
void robot reset() {
  switch (animation) {
  case 6: //Trả về trạng thái đứng yên khi robot nhún nhảy
    if (RRightLegTopX != 0)
       {
         RLeftLegTopX = RLeftLegTopX + 1;
         RRightLegTopX = RRightLegTopX + 1.5;
         RRightLegTopZ = RRightLegTopZ - .2;
         RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX - 1.5;
         RRightLegBottomX = RRightLegBottomX - 2;
         RLeftArmTopX = RLeftArmTopX + 2;
         RLeftArmTopZ = RLeftArmTopZ + 1;
         RLeftArmBottomX = RLeftArmBottomX + 2;
```

```
RRightArmTopX = RRightArmTopX + 1.5;
         RRightArmBottomZ = RRightArmBottomZ + 2;
         bodyY = bodyY + 0.003;
       }
      else animation = option;
      break;
    default:
       animation = option;
}
2.2.7. Hoạt cảnh Robot Nhảy cao xoay vòng
//Hàm hoat đông của robot
void robot animation() {
  switch (option) {
  case 7: //Robot nhảy cao xoay vòng
    if (animation != option) robot reset();
       else {
         if (RLeftLegTopX == 0) LegStart = 0;
         if (RLeftLegTopX == -60) LegStart = 1;
         if (LegStart == 0)
           if (check jump == -1) {
             RLeftLegTopX = RLeftLegTopX - 1;
             RRightLegTopX = RRightLegTopX - 1;
             RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX + 1.5;
             RRightLegBottomX = RRightLegBottomX + 1.5;
             RLeftArmTopX = RLeftArmTopX - 2.5;
             RLeftArmTopZ = RLeftArmTopZ - .5;
             RLeftArmBottomX = RLeftArmBottomX + 1.75;
             RLeftArmBottomZ = RLeftArmBottomZ + 1.75;
             RRightArmTopX = RRightArmTopX - 2.5;
             RRightArmTopZ = RRightArmTopZ + .5;
             RRightArmBottomX = RRightArmBottomX - 1.75;
             RRightArmBottomZ = RRightArmBottomZ - 1.75;
             bodyY = bodyY - 0.003;
           if (check jump == 1) {
             bodyY = bodyY + 0.02;
```

//bodyZ = bodyZ + 0.02;

alpha += 3;

```
if (bodyY > 3.6) check jump = 2;
           if (check jump == 2) {
              bodyY = bodyY - 0.01;
             //bodyZ = bodyZ + 0.02;
              if (alpha \ge 360) alpha = 0;
              else alpha += 3;
              if (bodyY \le 0) check jump = -1;
         if (LegStart == 1)
           if (bodyY \le 0)
              RLeftLegTopX = RLeftLegTopX + 1;
              RRightLegTopX = RRightLegTopX + 1;
              RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX - 1.5;
              RRightLegBottomX = RRightLegBottomX - 1.5;
              RLeftArmTopX = RLeftArmTopX + 2.5;
              RLeftArmTopZ = RLeftArmTopZ + .5;
              RLeftArmBottomX = RLeftArmBottomX - 1.75;
              RLeftArmBottomZ = RLeftArmBottomZ - 1.75;
              RRightArmTopX = RRightArmTopX + 2.5;
              RRightArmTopZ = RRightArmTopZ - .5;
              RRightArmBottomX = RRightArmBottomX + 1.75;
              RRightArmBottomZ = RRightArmBottomZ + 1.75;
              bodyY = bodyY + 0.003;
              check jump = 1;
         }
       break;
//Hàm trở về trạng thái ban đầu khi chuyển option khác
void robot reset() {
  switch (animation) {
  case 7: //Trả về trạng thái đứng yên khi robot nhảy cao
    if (body Y > 0)
         if (check jump == 1) {
           bodyY = bodyY + 0.02;
           //bodyZ = bodyZ + 0.02;
           alpha += 3;
           if (bodyY > 3.6) check_jump = 2;
         if (check jump == 2) {
```

```
bodyY = bodyY - 0.01;
//bodyZ = bodyZ + 0.02;
if (alpha >= 360) alpha = 0;
else alpha += 3;
if (bodyY <= 0) check_jump = -1;
}
else animation = option;
break;

default:
   animation = option;
}</pre>
```

2.2.8. Hoạt cảnh Robot Nhảy xa

```
//Hàm hoạt động của robot
void robot animation() {
  switch (option) {
  if (animation != option) robot_reset();
    else {
       if (RLeftLegTopX == 0) LegStart = 0;
       if (RLeftLegTopX == -60) LegStart = 1;
       if (LegStart == 0)
         if (check jump == -1) {
           RLeftLegTopX = RLeftLegTopX - 1;
           RRightLegTopX = RRightLegTopX - 1;
           RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX + 1.5;
           RRightLegBottomX = RRightLegBottomX + 1.5;
           RLeftArmTopX = RLeftArmTopX - 1.5;
           RRightArmTopX = RRightArmTopX - 1.5;
           bodyY = bodyY - 0.003;
         if (check jump == 1) {
           bodyY = bodyY + 0.01;
           bodyZ = bodyZ + 0.02;
           if (body Y > 2) check jump = 2;
         if (check_jump == 2) {
           bodyY = bodyY - 0.01;
           bodyZ = bodyZ + 0.02;
           if (bodyY \le 0) check jump = 3;
         if (check jump == 3 \&\& i==0) {
           RLeftLegTopX = RLeftLegTopX - 1;
           RRightLegTopX = RRightLegTopX - 1;
```

```
RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX + 1.5;
           RRightLegBottomX = RRightLegBottomX + 1.5;
           bodyY = bodyY - 0.003;
       if (LegStart == 1)
         if (bodyY \le 0) {
           if (check jump != 3) {
             RLeftLegTopX = RLeftLegTopX + 1;
             RRightLegTopX = RRightLegTopX + 1;
             RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX - 1.5;
             RRightLegBottomX = RRightLegBottomX - 1.5;
             RLeftArmTopX = RLeftArmTopX + 1.5;
             RRightArmTopX = RRightArmTopX + 1.5;
             bodyY = bodyY + 0.003;
             check jump = 1;
           if (check jump == 3) {
             RLeftLegTopX = RLeftLegTopX + 3;
             RRightLegTopX = RRightLegTopX + 3;
             RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX - 4.5;
             RRightLegBottomX = RRightLegBottomX - 4.5;
             bodyY = bodyY + 0.003;
             i = 1:
             if (bodyY \ge 0) check jump = 0;
         }
       }
    break;
//Hàm trở về trạng thái ban đầu khi chuyển option khác
void robot reset() {
  switch (animation) {
  if (body Y > 0)
       bodyY = bodyY - 0.01;
       bodyZ = bodyZ + 0.02;
    else if (RLeftLegTopX != 0) {
       RLeftLegTopX = RLeftLegTopX + 1;
       RRightLegTopX = RRightLegTopX + 1;
       RLeftLegBottomX = RLeftLegBottomX - 1.5;
       RRightLegBottomX = RRightLegBottomX - 1.5;
```

```
bodyY = bodyY + 0.003;
i = 0;
check_jump = 0;
}
else animation = option;
break;

default:
    animation = option;
}
```

2.3. Thiết lập tô bóng và chiếu sáng

- Thiết lập tô màu và chiếu sáng được thực hiện như sau:

```
//Khai báo các véc tơ màu
GLfloat robot color[4] = \{.6, .7, .9, 1.0\}; //blue grey
GLfloat black color[4] = \{.0, .0, .0, 1.\}; //black
GLfloat yellow color[4] = \{1.,1.,0,1.\}; //yellow
GLfloat red color[4] = \{1., .0, .0, 1.\}; //red
GLfloat robot shoes[4] = \{.2, .2, 1., 1.\}; //blue
//Hàm thực hiện các khởi tao
void Init() {
  //Chon màu xóa hình nền (phủ hình nền) bằng màu xanh dương
  glClearColor(.3, .5, .1, 0);
   /* Khai báo ánh sáng */
  //Bật chế độ chiếu sáng
  glEnable(GL LIGHTING);
  glEnable(GL LIGHT0);
  //Bật chức năng cho phép loại bỏ một phần của đối tượng bị che bởi đối tượng
  glEnable(GL DEPTH TEST);
  //Thiết lập vi trí ánh sáng chiếu
  GLfloat light position[] = { -.8, 1.513, 0.6, 0. }; //Véc tơ vị trí ánh sáng chiếu
  glLightfv(GL LIGHT0, GL POSITION, light position);
  //Thiết lập chiếu sáng toàn phần cho đối tương
  GLfloat light ambient[] = \{1., 0., 0.\}; //Véc tơ màu (red)
  glLightfv(GL LIGHT0, GL AMBIENT, light ambient);
  //Tao ánh sáng phản xa trong đối tương
  GLfloat specular[] = \{0.7, 0.7, 0.7, 1.\};
  glMaterialfv(GL FRONT AND BACK, GL SPECULAR, specular);
```

```
//Điều chỉnh cường độ điểm chiếu sáng phản xạ GLfloat shininess = 30.0f; glMateriali(GL_FRONT, GL_SHININESS, shininess); // Thiết lập chế độ shading (phủ màu) là smooth glShadeModel(GL_SMOOTH); }
```

- Trước khi vẽ Robot, cần khai báo màu vẽ:

```
glMaterialfv(GL_FRONT_AND_BACK, GL_DIFFUSE, véc tơ màu); với véc tơ màu robot color, red color,... đã khai báo ở trên.
```

2.4. Thay đổi góc nhìn, thiết lập tốc độ hoạt động của Robot, tạo điều khiển

- Thay đổi góc nhìn:

```
//Khai báo biến định vị camera
float gx = 4, gy = 3, gz = 11;
Trong hàm void display(), thiết lập view bằng hàm:
gluLookAt(gx, gy, gz, 0, 0, 0, 0, 1, 0);
```

Bằng việc thay đổi gx, gy, gz ta sẽ có những góc nhìn khác nhau.

- Thiết lập tốc độ hoạt động của Robot bằng cách khai báo biến speed. Trong hàm void display(), thiết lập tốc độ hoạt động bằng hàm Sleep(speed). Như vậy, khi speed càng tăng thì khoảng thời gian đổi 2 buffer càng chậm, tức là robot hoạt động càng chậm.
- Tạo điều khiển bằng bàn phím:

Tạo hàm void processKeys(unsigned char key, int x, int y) như dưới đây; sau đó ở hàm main, gọi hàm glutKeyboardFunc(processKeys).

```
//Hàm điều khiển hoạt động bằng việc nhập từ bàn phím void processKeys(unsigned char key, int x, int y)
{
   switch (key)
   {
   case 'f': //Chạy tiến
      option = 1;
      break;
   case 'b': //Chạy lùi
      option = 2;
      break;
   case 'h': //Chào
      option = 4;
      break;
   case 'j': //Nhảy xa
```

```
option = 5;
     check jump = -1;
     break;
   case 'd': //Nhảy múa
     option = 6;
     break;
   case 'k': //Nhảy cao
     option = 7;
     check jump = -1;
     break;
   case 's': //Stop
     option = 3;
     break;
   case 'p': //Tăng tốc
     if (speed \geq 3) speed = 1;
     break;
   case 'o': //Giảm tốc
     if (speed \leq 15) speed + 1;
     break;
   case 'v': //Thay đổi góc view
     if (gx == 4 \&\& gz == 11) \{ gx = 0; gy = 3; gz = 15; \}
     else if (gx == 0) { gx = -15; gy = 1; gz = 0; }
     else if (gz == 0) { gx = 3; gy = 15; gz = 3; }
     else { gx = 4; gy = 3; gz = 11; };
     break;
   case 'q': //Thoát chương trình bằng phím q
     exit(0);
     break;
   case 27: ///Thoát chương trình bằng phím Esc
     exit(0);
     break;
   default:
     break;
Tạo điều khiển bằng chuột:
Tạo hàm void menu(int id) như dưới đây;
     void menu(int id)
       option = id;
       if (id == 5 \parallel id == 7) check jump = -1;
       else check jump = 0;
}
```

Sau đó, ở hàm main tao menu như sau:

III. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

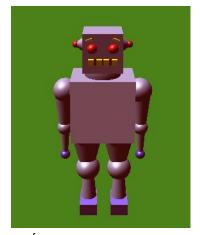
3.1. Môi trường cài đặt

Phần cứng:

Phàn mềm và các thư viện:

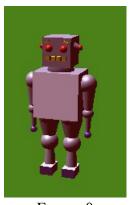
3.2. Demo kết quả

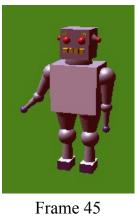
- Kết quả vẽ robot 3D được thể hiện ở hình 3;
- Kết quả hoạt cảnh robot Chào cờ được thể hiện ở hình 4;
- Kết quả hoạt cảnh robot Chạy tiến, Chạy lùi được thể hiện ở hình 5;
- Kết quả hoạt cảnh robot Nhảy múa được thể hiện ở hình 6;
- Kết quả hoạt cảnh robot Nhảy cao xoay vòng được thể hiện ở hình 7;
- Kết quả hoạt cảnh robot Nhảy xa được thể hiện ở hình 8.





Hình 3. Kết quả vẽ mô hình 3D Robot (sau khi được tô màu và chiếu sáng)









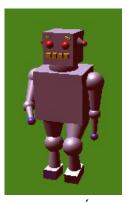
Frame 0

Frame 135

Frame 135 Nhìn theo trục \boldsymbol{X}

Hình 4. Hoạt cảnh Robot Chào cờ (sau khi được tô màu và chiếu sáng)

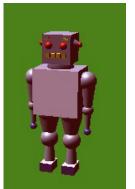








Hình 5. Hoạt cảnh Robot Chạy tiến, Chạy lùi (sau khi được tô màu và chiếu sáng)









Hình 6. Hoạt cảnh Robot Nhảy múa (sau khi được tô màu và chiếu sáng)





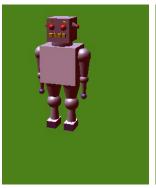




Hình 7. Hoạt cảnh Robot Nhảy cao xoay vòng (sau khi được tô màu và chiếu sáng)

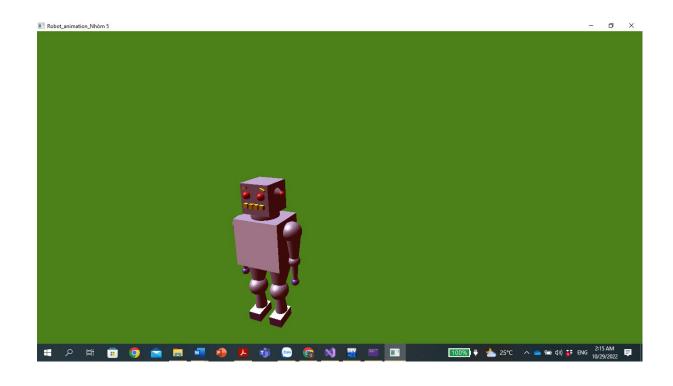








Hình 8. Hoạt cảnh Robot Nhảy xa (sau khi được tô màu và chiếu sáng)



IV. KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu và thực hiện, về cơ bản bài tập lớn đã hoàn thành và đã đạt được những kết quả sau:

- Tổng kết được phương pháp vẽ, từ đó đã xây dựng được mô hình Robot 3D bằng ngôn ngữ C++ với các đối tượng và các phép biến đổi cơ bản trong thư viện đồ hoa OPENGL và FREEGLUT.
- Tổng kết được phương pháp tạo hoạt động cho các đối tượng, từ đó đã thực hiện được các hoạt cảnh hoạt động của Robot 3D, bao gồm:
 - o Chào cờ;
 - o Nhảy múa;
 - Chạy tiến;
 - o Chạy lùi;
 - Nhảy cao xoay vòng;
 - o Nhảy xa;
 - O Dừng lại trở về trạng thái đứng yên.
- Thiết lập tô màu và chiếu sáng cho Robot;
- Thay đổi góc nhìn, tăng giảm tốc độ hoạt động của Robot, tạo điều khiển bằng bàn phím và menu điều khiển bằng chuột.

Hạn chế:..... Hướng phát triển:....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngô Trường Giang, "Bài giảng Đồ họa máy tính".
- [2] Lê Phong, "Hướng dẫn lập trình OpenGL căn bản"
- [3] Microsoft, https://learn.microsoft.com/en-us/windows/win32/opengl/opengl
- [4] OpenGL Programming Guide, http://glprogramming.com/red/